

BIỂU SỐ 10/2019

Thống kê kết quả điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự

Lưu ý : Khác với Biểu 4/2019 thống kê tất cả các tội danh mà bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, Biểu 10/2019 thống kê theo nguyên tắc xác định tội danh:

- Nguyên tắc xác định tội danh:
 - + Nếu vụ án có nhiều tội danh thì tội danh của vụ án được thống kê theo tội danh nghiêm trọng nhất của vụ án.
 - + Nếu bị can bị khởi tố, truy tố; bị cáo bị xét xử về nhiều tội trong cùng 1 vụ án thì tội danh của bị can, bị cáo được thống kê theo tội danh nghiêm trọng nhất trong vụ án đó.
 - + Trong các trường hợp trên, nếu các tội danh có cùng mức độ nghiêm trọng thì thống kê theo tội danh có số thứ tự của điều luật nhỏ nhất trong Bộ luật Hình sự.
- Các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng là căn cứ để thống kê. Vì vậy, tội danh của vụ án, bị can, bị cáo ở các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử được thống kê theo tội danh ghi trong các quyết định do cơ quan có thẩm quyền ban hành tương ứng với từng giai đoạn tố tụng (điều tra, truy tố, xét xử).

- Đối với bị can, bị cáo là pháp nhân thương mại thì thống kê vào cột ***“pháp nhân”***

- Cột số 1 (Tội danh): Ghi theo thứ tự các tội danh được quy định tại Phần các tội phạm” trong Bộ luật Hình sự;

- Cột số 2 (Điều luật): Ghi theo thứ tự các điều luật được quy định tại Phần các tội phạm” trong Bộ luật Hình sự;

- Đối với những vụ án mới khởi tố nhưng ngay trong kỳ thống kê đó đã chuyển đi nơi khác để giải quyết theo thẩm quyền thì đơn vị đã khởi tố thống kê vào cột số mới khởi tố (thống kê vào cột 6) nhưng không thống kê vào cột số tổng (không thống kê vào cột 3), đơn vị nơi nhận những vụ án này không thống kê vào cột số mới (không thống kê vào cột 6) nhưng thống kê vào cột số tổng (thống kê vào cột 3).

- Đối với những bị can mới khởi tố nhưng ngay trong kỳ thống kê đó đã chuyển đi nơi khác để giải quyết theo thẩm quyền thì đơn vị đã khởi tố thống kê vào cột số mới khởi tố (thống kê vào cột 7) nhưng không thống kê vào cột số tổng (không thống kê vào cột 4), đơn vị nơi nhận những bị can này không thống kê vào cột số mới (không thống kê vào cột 7) nhưng thống kê vào cột số tổng (thống kê vào cột 4).

Độ tuổi (Cột 9,10,11,12,13) : Thống kê bị can là cá nhân mới khởi tố được phân tổ theo nhóm tuổi tính đến ngày phạm tội, căn cứ theo độ tuổi của bị can ghi trong hồ sơ vụ án.

$$\text{Cột 9} + \text{Cột 10} + \text{Cột 11} + \text{Cột 12} + \text{Cột 13} = \text{Cột 7} - \text{Cột 8}$$

Trình độ (Cột 14, 15,16,17,18) : Thống kê bị can mới khởi tố được phân tổ theo trình độ học vấn cao nhất tính ở thời điểm phạm tội.

$$\text{Cột 14} + \text{Cột 15} + \text{Cột 16} + \text{Cột 17} + \text{Cột 18} = \text{Cột 7} - \text{Cột 8}$$

Cột 19: Thống kê những bị can mới khởi tố giới tính nữ

Cột 20: Thống kê những bị can mới khởi tố là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc kinh)

Cột 21: Thống kê những bị can mới khởi tố khi phạm tội là đảng viên

Cột 22: Thống kê những bị can mới khởi tố khi phạm tội là đảng viên đang giữ chức vụ từ phó trưởng phòng hoặc tương đương, phó bí thư chi bộ hoặc tương đương trở lên.

Cột 23: Thống kê những bị can là người nước ngoài, người không quốc tịch.

Cột 24: Căn cứ vào hồ sơ vụ án để xác định bị can có tái phạm hay không, tái phạm và tái phạm nguy hiểm đều thống kê vào cột này.

- Phân loại tội phạm (cột 37, 38, 39, 40): Căn cứ vào Điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị can để làm cơ sở phân loại tội phạm và thống kê vào cột tương ứng. Nếu bị can bị truy tố về nhiều tội trong cùng 01 vụ án thì chỉ thống kê vào một cột và loại tội phạm đối với bị can được đánh giá bằng tội danh có khung hình phạt cao nhất mà bị can đó bị truy tố.

$$\text{Cột 35} = \text{Cột 37} + \text{Cột 38} + \text{Cột 39} + \text{Cột 40}$$

- Cột Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Chỉ thống kê những vụ án, bị can VKS trả hồ sơ mà Cơ quan điều tra chấp nhận, trong kỳ thống kê.

- Cột Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Chỉ thống kê những vụ án, bị can Tòa án trả hồ sơ mà VKS chấp nhận, trong kỳ thống kê.

- Các cột khác như tiêu chí về tổng thụ lý kiểm sát điều tra, truy tố; số vụ án, bị can khởi tố, truy tố; số vụ án, bị can đề nghị truy tố, đình chỉ, tạm đình chỉ của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát theo từng cột của biểu này đã được hướng dẫn theo từng dòng cùng tiêu chí tại Biểu 02/2019.

+ Tổng số vụ án thụ lý kiểm sát điều tra (cột 3) Biểu 10/2019 = Tổng số vụ án CQĐT thụ lý điều tra (dòng 149) - Số vụ án mới nhận lại để điều tra bổ sung (dòng 117) Biểu 02/2019.

+ Tổng số bị can thụ lý kiểm sát điều tra (cột 4) Biểu 10/2019 = Tổng số bị can CQĐT thụ lý điều tra (dòng 152) - Số bị can mới nhận lại để điều tra bổ sung (dòng 125) Biểu 02/2019.

+ Số vụ án mới khởi tố (cột 6) Biểu 10/2019 = Số vụ án mới khởi tố (dòng 131) Biểu 02/2019.

+ Số bị can mới khởi tố (cột 7) Biểu 10/2019 = Số bị can mới khởi tố (dòng 136) Biểu 02/2019.

+ Số vụ án đề nghị truy tố (cột 25) Biểu 10/2019 = Số vụ án đề nghị truy tố (dòng 155) - Số vụ án đã đề nghị truy tố ở kỳ thống kê trước (do trả hồ sơ điều tra bổ sung) (dòng 159) Biểu 02/2019.

+ Số bị can đề nghị truy tố (cột 26) Biểu 10/2019 = Số bị can đề nghị truy tố (dòng 161) - Số đã đề nghị truy tố ở kỳ thống kê trước (do trả hồ sơ điều tra bổ sung) (dòng 165) Biểu 02/2019.

+ Số vụ án đình chỉ (cột 28) Biểu 10/2019 = Số vụ án CQĐT đình chỉ (dòng 169) - Số vụ án VKS trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung nhưng sau đó đình chỉ điều tra (dòng 172) Biểu 02/2019.

+ Số bị can đình chỉ (cột 29) Biểu 10/2019 = Số bị can CQĐT đình chỉ (dòng 176) - Số vụ án VKS trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung nhưng sau đó đình chỉ điều tra (dòng 179) Biểu 02/2019.

+ Số vụ án tạm đình chỉ (cột 30) Biểu 10/2019 = Số vụ án CQĐT tạm đình chỉ trong kỳ thống kê (dòng 199) Biểu 02/2019.

+ Số bị can tạm đình chỉ (cột 31) Biểu 10/2019 = Số bị can CQĐT tạm đình chỉ trong kỳ thống kê (dòng 204) Biểu 02/2019.

+ Tổng số vụ án VKS thụ lý (cột 32) Biểu 10/2016 = Tổng số vụ án VKS đã thụ lý giải quyết (dòng 270) Biểu 02/2019.

+ Tổng số bị can VKS thụ lý (cột 33) Biểu 10/2019 = Tổng số bị can VKS đã thụ lý giải quyết (dòng 273) Biểu 02/2019.

+ Số vụ án đã truy tố (cột 34) Biểu 10/2019 = Số vụ án quyết định truy tố (dòng 281) – Số vụ án đã truy tố ở kỳ thống kê trước (do trả hồ sơ điều tra bổ sung) (dòng 286) Biểu 02/2019

+ Số bị can đã truy tố (cột 35) Biểu 10/2019 = Số bị can truy tố (dòng 289) – Số bị can đã truy tố ở kỳ thống kê trước (do trả điều tra bổ sung) (dòng 294) Biểu 02/2019.

+ Số vụ án VKS đình chỉ (cột 41) Biểu 10/2019 = Số vụ án VKS quyết định không truy tố và ra quyết định đình chỉ (dòng 297) - Số vụ án Tòa án trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung nhưng sau đó đình chỉ (dòng 299) Biểu 02/2019.

+ Số bị can VKS đình chỉ (cột 42) Biểu 10/2019 = Số bị can VKS quyết định không truy tố và ra quyết định đình chỉ đối với bị can (dòng 301) - Số bị can Tòa án trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung nhưng sau đó đình chỉ điều tra (dòng 303) Biểu 02/2019.

+ Số vụ án VKS tạm đình chỉ (cột 43) Biểu 10/2019 = Số vụ án VKS tạm đình chỉ trong kỳ thống kê (dòng 322) Biểu 02/2019.

+ Số bị can VKS tạm đình chỉ (cột 44) Biểu 10/2019 = Số bị can VKS tạm đình chỉ trong kỳ thống kê (dòng 342) Biểu 02/2019.

- Cột 47 đến cột 55: Các tiêu chí về tổng thụ lý, xét xử, đình chỉ, tạm đình chỉ của Tòa án đã được hướng dẫn theo từng dòng cùng tiêu chí tại Biểu 03/2019.

+ Tổng số vụ án Tòa án thụ lý (cột 47) Biểu 10/2019 = Tổng số vụ án Tòa án thụ lý xét xử sơ thẩm (dòng 23) - Số vụ án điều tra bổ sung mới nhận lại (dòng 3) Biểu 03/2019.

+ Tổng số bị can Tòa án thụ lý (cột 48) Biểu 10/2019 = Tổng số bị can Tòa án thụ lý xét xử sơ thẩm (dòng 25) - Số bị can, bị cáo điều tra bổ sung mới nhận lại (dòng 7) Biểu 03/2019.

+ Số vụ án đã xét xử (cột 49) Biểu 10/2019 = Số vụ án đã xét xử sơ thẩm (dòng 32) Biểu 03/2019.

+ Số bị cáo đã xét xử (cột 50) Biểu 10/2019 = Số bị cáo đã xét xử sơ thẩm (dòng 49) Biểu 03/2019.

+ Số vụ án đình chỉ (cột 52) Biểu 10/2019 = Số vụ án Tòa án đình chỉ (dòng 71) Biểu 03/2019.

+ Số bị cáo đình chỉ (cột 53) Biểu 10/2019 = Số bị can Tòa án đình chỉ (dòng 80) Biểu 03/2019.

+ Số vụ án tạm đình chỉ (cột 54) Biểu 10/2019 = Số vụ án Tòa án tạm đình chỉ trong kỳ thống kê (dòng 89) Biểu 03/2019.

+ Số bị cáo tạm đình chỉ (cột 55) Biểu 10/2019 = Số bị can Tòa án tạm đình chỉ trong kỳ thống kê (dòng 95) Biểu 03/2019.